

Trung Giang Ký Sự – kỳ 57

Hành Vân

Đã xử lý được ba tài liệu của Khất Sĩ, một cái chính, một cái tiền đề của tài liệu chính, và một cái phụ thường được mọi người nhắc đến, tiếp theo phải phân tích tôn chỉ của Đạo Phật Khất Sĩ. Do vậy bài *Nói Truyền Thích-ca Chánh Pháp* được tác giả viết từ mấy năm trước, sau đó đã đăng lên trang Ánh Nhiên Đăng vào tháng 7 năm 2017 cho mọi người đọc, rồi in trong sách *Chánh Luận Tập III* để nó thành tài liệu chính thức về mặt văn bản học, sẽ được cập nhật thành bài 57 này.

NÓI TRUYỀN THÍCH-CA CHÁNH PHÁP

Lại nói về đề tài Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, một đề tài lớn, có vẻ là quan trọng nhất của dòng Đạo Phật Khất Sĩ. Nó mang tính nội bộ của nhà Khất Sĩ, mà không thành vấn đề ở các dòng đạo khác, bởi nó được xác định là tôn chỉ, là chánh nhân, là bản chất của Đạo Phật Khất Sĩ. Xét về nội dung, đề tài Nói truyền Thích-ca Chánh pháp có hai phần cần tìm hiểu:

- Một là ý chí và hành động nói truyền,
- Hai là Thích-ca Chánh pháp.
- Đồng thời, bài này được viết để xem xét lại những đường lối đã qua và xác lập định dạng cho một hệ thống, do vậy nó sẽ nêu lên một vấn đề lớn: PHẢI CHĂNG CÓ HAI ĐẠO PHẬT KHẤT SĨ ?

Đó là bốn vấn đề sẽ được tìm hiểu trong bài viết này, với tư cách tác giả là một vị khất sĩ.

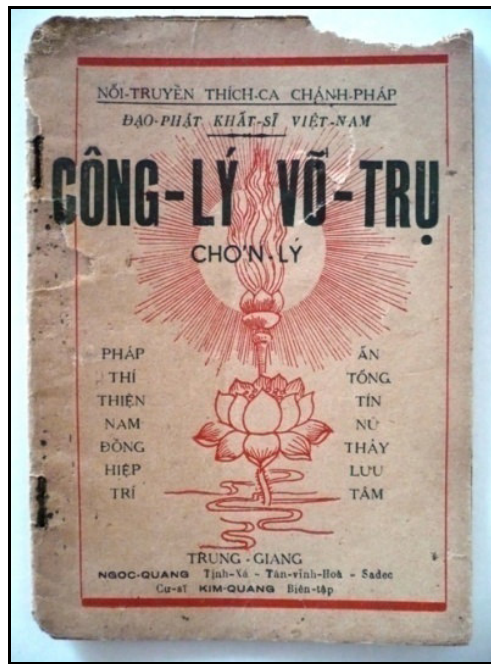
1. Ý chí Nói truyền Thích-ca Chánh pháp:

Đạo Phật Khất Sĩ được hình thành từ tâm đức Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, đó là ý chí của người sáng lập và của biết bao người tiếp bước. Chơn lý *Hòa Bình*, mục *Đoàn Du Tăng – Hòa Bình I* đã thuyết minh:

“d) Đạo đây là chơn lý võ trụ của chúng sanh, chứ không phải tông giáo tư riêng; kẻ sống đúng chơn lý kết quả rất ráo giắc ngộ gọi là Phật; theo tiếng thông thường cũng kêu là Đạo Phật. **Khất sĩ chúng tôi tập nói truyền Chánh pháp của Phật Thích-ca Mưu-ni**, xuất hiện nơi xứ Việt Nam này, với mục đích cố gắng noi y gương Phật, thay Phật đền ơn, và để đáp nghĩa chúng sanh trong muôn một, đang thời nạn khổ.”

Cũng ý nghĩa đó, vào năm đầu xuất bản, năm 1952, trên đầu trang bìa của các quyển Chơn lý đã nêu rõ:

“Nói truyền Thích-ca Chánh pháp
Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam”



Bìa trước của một quyển Chơn lý in năm 1952,
trên đầu bìa có hai câu...

Đây là tuyên ngôn lập đạo của khất sĩ Minh Đăng Quang. Tuyên ngôn này có câu trên nêu nguồn nhân và câu dưới chỉ biển quả, cả hai đều trong một tâm chơn. Tuyên ngôn đó đã được các tịnh xá tôn trí nơi cổng hoặc trong chánh điện, để cho bao người được biết nhân quả tương đối của Đạo Phật Khất Sĩ. Đây là ý chí của chư Phật Thánh, cũng là ứng với thời duyên của chúng sanh muôn loại, không phải dục vọng tầm thường, không phải chuyện đơn giản. Từ không mà trở thành có, thành một nền Đạo Phật Khất Sĩ ở đời, thật kỳ diệu, đúng là Chơn không Diệu hữu!

Từ ý chí đi đến hành động, ta sẽ tiếp tục tìm hiểu.

2. Hành động Nói truyền Thích-ca Chánh pháp:

Ra đời từ ý chí Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, Đạo Phật Khất Sĩ đã phát triển quanh trọng tâm này và thành sự nghiệp nhờ công quả này. Bản sắc của Đạo Phật Khất Sĩ chính là Nói truyền Thích-ca Chánh pháp. Khi đi chệch định hướng đó sẽ không còn là Đạo Phật Khất Sĩ nữa.

Trong bảy năm, ngài Minh Đăng Quang đã dựng lập thành công một nền Đạo Phật Khất Sĩ. Mỗi đạo Nói truyền Thích-ca Chánh pháp của ngài có đặc điểm được nhận thấy là y theo Phật, y theo Pháp, y theo Tăng. Y theo Tăng do nghiêm trì giới. Y theo Pháp vì thâm nhập chánh định, nơi sanh ra và trở về của vạn pháp, thần thông quả linh. Y theo Phật bởi giác ngộ trí tuệ cao siêu, biết khắp vũ trụ, chúng sanh trong vũ trụ và các pháp của chúng sanh. Thuyết minh cho Đạo Phật Khất Sĩ là Giáo pháp Khất sĩ, đã được ngài Minh Đăng Quang viết thành bộ *Chơn Lý* có 69 bài.

Đạo Khất Sĩ là Đạo làm Tăng. Thầy trò ngài Minh Đăng Quang là các nhà sư thanh bần, khiêm cung, lo xin ăn tu học, không tranh với ai. Họ ở trong lều, cốc, vật thường dụng chỉ có một bộ y vá và một bình bát đất, thêm quyển kinh, cái mũ, cái muỗng, cái ca, cái bát, tấm chiếu, cái khăn... Các vị khất sĩ ấy ở trong tịnh xá, không có tôn giáo, tín ngưỡng, thần quyền, chẳng phải chỗ vui chơi giải trí hay là tụ tập đảng

phái, bàn luận thời cuộc thế sự... Các vị ấy hợp thành Giáo hội Tăng-già Khất sĩ, hòa hiệp vô tri, đi du phương hành đạo, vừa học cho mình lại vừa dạy cho người kém hơn, mục đích là toàn giác thành Phật.

Các thế hệ khất sĩ sau ngài Minh Đăng Quang đã nối truyền được Thích-ca Chánh pháp chưa và các vị đã nối truyền thế nào? Đây là một tư duy phản biện để thấy rõ vấn đề, chẳng có gì là phạm thượng cả, chính đức Phật Thích-ca cũng khuyến khích điều đó từ xưa. Điều được xác định là: Ai tu học giới, định, huệ thì người ấy có thể nối truyền được Thích-ca Chánh pháp. Phải đầy đủ cả ba phần đạo đức, huyền diệu và cao siêu thì mới đáng kể. Bởi “Nếu khất sĩ không có tu về định huệ, dầu mà có trì giới không đi nữa cũng chưa gọi được trọn là khất sĩ. Vì chữ “sĩ” đây là sự học đạo lý với quả linh, bằng pháp tu định huệ.” (*bài Y Bát Chơn Truyền*). Vậy làm nhà khất sĩ phải chơn tu thật học, phải sống trong thật cảnh giới định huệ như các bậc giác ngộ.

Qua 70 năm hình thành và phát triển của Đạo Phật Khất Sĩ, 1947 – 2017, nay dòng chảy đã quanh co, lối rẽ xuất hiện đã nhiều. Nhìn lại quá trình đó, có những việc không giống như ngài Minh Đăng Quang đã nối truyền Thích-ca Chánh pháp:

– Lập riêng giáo hội, đối đầu với Giáo hội Tăng-già Khất sĩ chung. (*Phá hòa hiệp Tăng, tội cực trọng.*)

– Hoạt động Cách mạng, dẫn thân tranh đấu đòi quyền sống cho nữ giới, cho tự do của dân tộc, được thể gian ca ngợi nhiệt liệt, tin rằng đó là một hình ảnh đạo Phật nhập thế sống động.

– Tu Tiên, trong cái vỏ Y bát Khất sĩ.

– Bỏ bỏ Bát kính pháp để dễ bề hoạt động xã hội theo ý mình.

– Làm kinh tế để xây dựng tịnh xá.

– Giữ tiền với ăn chiều.

– Gần như không còn đi khất thực nữa.

– Có tín đồ bỏn đạo.

– Nuôi con nuôi.

– Thờ cúng nhiều trong tịnh xá.

– Xem bói, cúng sao hạn, xem phong thủy thổ trạch.

– Cát tịnh xá như khu du lịch...

Đến nay, còn mấy sư nhận mình là khất sĩ? Nhiều cư sĩ cao niên không khỏi cảm thán: Khất Sĩ bây giờ khác xưa quá nhiều rồi! Tại sao lại như thế? Người trí chắc đều hiểu...

3. Tìm hiểu Thích-ca Chánh pháp:

3a. Tìm hiểu từ ngữ:

Tìm hiểu bốn chữ “Thích-ca Chánh pháp”, ta phải xem lại ngữ cảnh của tuyên ngôn lập đạo:

Nối truyền Thích-ca Chánh pháp
Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.

Do hai câu đối nhau nên số từ được sử dụng bằng nhau. Riêng cụm từ “Thích-ca Chánh pháp” có nghĩa là “Chánh pháp của Phật Thích-ca”, đưa từ “Thích-ca” lên trước là để nhấn mạnh. Nếu sửa câu đầu thành “Nổi truyền Chánh pháp chư Phật” hay “Nổi truyền Chánh pháp Vũ trụ” thì sẽ không sát nghĩa bằng. Còn nói “Nổi truyền Chánh pháp” không thì e thiếu sót, vì vẫn cần xác định theo đức Phật Thích-ca. Trong khi một tuyên ngôn cần phải súc tích, chặt chẽ, ấn tượng, thì cách dùng từ “Thích-ca Chánh pháp” là thích hợp.

Từ tâm chứng của bậc Đạo sư khai sáng là khát sĩ Minh Đăng Quang, Đạo Phật Khất Sĩ đã y cứ vào cội gốc Thích-ca Chánh pháp. Như vậy, Đạo Phật Khất Sĩ không theo một nhánh tẻ nào của Thượng tọa bộ, Đại chúng bộ, Tịnh độ, Thiền tông, Thiền Thai, Trúc Lâm... nói chung là không theo Tông, Phái, Bộ, Hệ gì cả, mà **y cứ vào Pháp bảo, vào đức Thích-ca, vào Phật Tăng xưa.**

3b. Thế nào là Chánh pháp?

Tiếp tục tìm hiểu Chánh pháp mà Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam đã nổi truyền, ta thấy Chơn lý *Chánh Pháp* đã định nghĩa:

- “Chánh pháp của chư Phật là sự chỉ rõ cách tiến đến quả Phật cuối chót.”
- “Chánh pháp là pháp chánh đẳng chánh giác, cũng gọi tắt là pháp chánh giác, Bồ-đề-đạt-ma.”
- “Pháp chánh giác có hai chân là pháp học và pháp hành. Còn hành thì còn đạo, hết hành thì hết đạo.”

Rồi nhấn mạnh: Pháp hành căn bản của mười phương ba đời chư Phật là Y bát khất sĩ, chính là Tứ y pháp, bốn pháp giải thoát khỏi ăn – mặc – ở – bệnh của người chơn thật, không hay vọng động khổ não.

Bài *Chánh Pháp* đã chú trọng thuyết minh Tứ y pháp. Khi Tứ y pháp được xác định là đứng đầu tạng Luật, là chơn tu trung đạo, bởi đời sống này là hiện thân của Phật Pháp Tăng, khác hơn đạo âm thanh sắc tướng, thờ cúng hữu vi, thần tượng Phật Thánh, giáo quyền trọng vọng, không sao rời bỏ được danh lợi, vật chất...; thì chú trọng Tứ y pháp tức là chú trọng Giới luật, là y theo vị Đại sư của mình sau khi đức Thế tôn đã Niết-bàn.

Nên đến cuối Chơn lý *Chánh Pháp*, khát sĩ Minh Đăng Quang đã nhấn mạnh: “Bản ý của bài này là chỉ rõ sự thống nhất Tăng đồ nhà Phật trên thế giới lại, để cứu thế, lập đạo Niết-bàn hiện tại.”. Tác giả bộ *Chơn Lý* đã nhấn mạnh Tứ y pháp là pháp hành căn bản của chư Phật (*là bốn Thánh chủng*), để kêu gọi Tăng-già hãy chơn tu thật hành, không bận tâm chia rẽ Xe to và Xe nhỏ vô nghĩa nữa.

Vậy Chánh pháp mà Đạo Phật Khất Sĩ đã nổi truyền là gì? Đó là Thích-ca Chánh pháp, là sự chỉ rõ cách tiến đến quả Phật cuối chót, mà pháp phương tiện gồm có: Tịnh nghiệp xuất gia, 37 pháp chánh giác, Ba vô lậu học, 12 nhân duyên, Ba mật, Sáu độ, Mười độ, Tâm không không, Ngũ định, Chơn như v.v... Rốt ráo thì “Chánh pháp” là “Pháp chính”, đó là Chơn lý, đã nói rõ trong bài Chơn lý số 23, mà ba đời Phật đều không khác. Pháp phương tiện là pháp đối trị, pháp thật thì chỉ có một và chính đó mới là Thích-ca Chánh pháp.

Quả chứng của Chánh pháp này là bảy đạo quả **Vào dòng, Một lần sanh, Chẳng trở lại, Không sanh, Tự giác, Bồ-tát Thánh và Phật.** Trong đó Bồ-tát Thánh

là hàng khát sĩ Bồ-tát đã đắc sáu thần thông. Bồ-tát chưa đắc sáu thần thông là Bồ-tát phàm, còn ở trong ba quả Vào dòng, Một lần sanh và Chẳng trở lại, thấp hơn bậc Không sanh A-la-hán. (Xem mục *Sự Hiểu Làm* trong bài *Tông Giáo*.)

3c. Giả và thật:

Theo tinh thần sự cảnh cũng có nhưng là giả, còn lý nghĩa mới là thiệt (*bài Giác Ngộ*), thì **Đạo Phật Khất Sĩ là giả, còn Thích-ca Chánh pháp mới là thiệt** vậy! Hay Đạo Phật Khất Sĩ là vỏ, cơm, còn Thích-ca Chánh pháp là hạt.

Với tánh cách siêu nhiên, khát sĩ Minh Đăng Quang đã tùy nghi khai thác kho tàng Pháp bảo của vũ trụ để kiến lập Đạo Phật Khất Sĩ, nhưng không sáng tạo thêm Tông, Phái, Giáo, Thừa... gì nữa! Đạo Phật Khất Sĩ ngày nay có còn uyên nguyên chẳng, có bị choàng lên một cái áo tuyệt đẹp nào chưa? Ranh giới giữa siêu nhiên và chấp thủ rất mong manh, chỉ cần vỗ ngực tự hào “Khất Sĩ...” là sẽ lập tức rơi vào hệ lụy ngay!

Một lần nữa, hãy xem lại *Nguồn Khất Sĩ Nam Việt*:

“Khất sĩ mặc dầu là đang mang hình thức đạo Phật, nhưng Khất sĩ cũng cố sức để hiểu rằng: Phật là giác chơn, là cái biết thật tự nhiên, là nghĩa lý của tiếng “Phật”, mục đích của cái biết nơi mình, chớ không phải mê tín mờ quáng mà tự trói mình trong chữ “Phật”, tiếng “Đạo”, hay tông giáo riêng biệt!...”

Chúng ta hãy trân trọng!

4. Có hai Đạo Phật Khất Sĩ:

4a. Một nền đạo trọn vẹn:

Ra đời tại Nam Việt, nơi hai nguồn Phật pháp Bắc truyền và Nam truyền “cùng đầu”, Đạo Phật Khất Sĩ đã kế thừa cơ duyên, vận dụng Thích-ca Chánh pháp phát triển thành một nền Phật giáo mới. **Lưu ý nhận định này không có hàm ý như lâu nay mọi người thường nói là Tổ sư Minh Đăng Quang đã tổng hợp hai phái Nam, Bắc Phật giáo để sáng lập thành Đạo Phật Khất Sĩ.** Xét ra đây là ý kiến của người sau, không được chính xác, không phải là lời của ngài Minh Đăng Quang.

Đạo Phật Khất Sĩ đã hình thành và phát triển một cách hiển nhiên. Khi tùy nghi vận dụng Thích-ca Chánh pháp là cội nguồn chung, bộ *Chơn Lý* hay Giáo pháp Khất sĩ đã triển khai:

– Đầu tiên là bài *Vô Tru Quan*, chính là nền tảng, hoàn toàn không có trong Nam và Bắc truyền Phật giáo. Nếu nhân loại ngày nay chịu tiếp thu bài Chơn lý số 1 của ngài Minh Đăng Quang thì sẽ không nhọc công và tốn kém hàng tỷ đô-la để đi tìm sự sống ngoài trái đất nữa.

– Đến bài Chơn lý số 5, từ “khất sĩ” bắt đầu được nói đến, với ý nghĩa: Khất sĩ là Tăng, có làm Tăng mới làm Phật được. Vậy đạo Khất sĩ là đạo làm Tăng, mà Thỉnh văn, Duyên giác, Bồ-tát gì cũng chung một thân phận là Tăng thôi. Thật đơn giản, mà ít ai chịu làm, lại vẽ ra Tông, Giáo, Phái, Môn rườm rà mấy ngàn năm qua, rồi nay lại tổng hợp thành cái mới nữa!

– Đỉnh cao trong đạo nghiệp của ngài Minh Đăng Quang là Đoàn du Tăng Khất sĩ. Tư tưởng và mô hình của đoàn thể này chưa từng thấy ở Phật giáo nước nào, trừ giáo đoàn của đức Phật Thích-ca.

– Phật là bậc Vô thượng sĩ, còn các vị tu hành khác đều là khất sĩ, hàng cư sĩ là tín đồ của lễ phải, làm đệ tử của Tăng. Các khất sĩ chưa dám nhận mình là đệ tử Phật. Đến bậc khất sĩ A-la-hán mới gọi là Phật tử! *(Như vậy các Bồ-tát phàm cũng chưa phải là Phật tử.)*

– Giới bốn Tăng Khất Sĩ và Giới bốn Ni Khất Sĩ khác hẳn hai bộ Giới bốn trong *Tứ Phần Luật* của hai ngài Phật-đà-da-sá và Trúc Phật Niệm dịch ra chữ Hán vào thế kỷ V ở Trung Quốc, được phổ biến hơn 1300 năm qua.

– Môn oai nghi Sa-di và Những câu chú khác với của Bắc truyền.

– Y bát Khất Sĩ khác hẳn của Nam và Bắc truyền.

– Các phép Thiền định Khất Sĩ rất phong phú và đều là những kinh nghiệm thật tế, trong đó có phép Ngũ định là Niết-bàn, không có ở Nam hay Bắc. Bên Nam truyền có phái triển khai Ngũ thiền, là Sơ thiền chia thành hai bậc, đẩy Tứ thiền thành Ngũ thiền. Còn ngài Minh Đăng Quang dạy Ngũ định là Niết-bàn. Từ Tứ thiền đi thẳng đến Niết-bàn là lộ trình đức Thích-ca đã nhập Niết-bàn, mà tôn giả A-na-luật đã từng ngầm theo dõi tiến trình tâm của Phật trong những giây phút cuối.

– Tịnh độ Khất Sĩ ở tại đây và ngay bây giờ, không cần đọc tụng nhíp nhang chờ đến chết để hy vọng được về với Phật.

– Có giáo lý Thần mật, không cần nghi thức kỳ bí gì cả, khỏi lập đạo trường, chẳng phiền quấy thân đến ủng hộ.

– Các tịnh xá được kiến thiết với trung tâm là ba nhà Phật, Pháp và Tăng, trong đó nhà Phật nhỏ nhất (*vuông tám mét bị vạt bốn góc*), thông tám mặt không chướng ngại, xây hai tầng 12 mái xen nhau như một tòa sen lớn đang nở giữa biển đời.

– 24 giới chứ không phải là 18 giới, vẫn chỉ rõ 18 giới là ở mức của loài người. Hai hệ thống Phật pháp kia chỉ triển khai đến 18 giới.

– 37 pháp chánh giác có nhiều pháp khác hẳn của Nam, Bắc. Bốn pháp đầu là Thân, Bệnh, Ý, Pháp. Bốn pháp kế là Bốn dứt đoạn, chính là sự tỉnh tấn sau khi thông Bốn chỗ niệm đầu. Tiếp theo là Bốn thần thông, không phải là Bốn như ý túc chung chung không ăn nhập. Năm căn được giảng rõ là ứng với năm căn của kẻ phàm, trở thành Tín, Niệm, Tấn, Trì giới và Thiền định của bậc Thánh, chứ không phải là Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ...

– 58 giới Phật tử khác với 58 giới Bồ-tát của Bắc truyền.

– Chia Bồ-tát làm hai hạng phàm, Thánh.

– Công lý vũ trụ xác đáng hơn nhân quả.

– Chơn lý không có duy thức, duy tâm, duy vật...

Khi cả hai bên Bắc truyền và Nam truyền đều không có nhiều điều được chỉ dạy trong bộ *Chơn Lý*, thì làm sao gọi *Chơn Lý* đã “Tổng hợp tinh hoa” của hai bên đó được?... Như thế, **phải ghi nhận Đạo Phật Khất Sĩ là Thích-ca Chánh pháp, chứ không nên nói Đạo Phật Khất Sĩ là tổng hợp của Nam truyền và Bắc truyền**, vì sẽ đưa đến một số hệ quả không tốt.

4b. Những mối đạo chấp vá:

Trong *Nguồn Khất Sĩ Nam Việt*, ngài Minh Đăng Quang đã tự bạch rằng: “Minh Đăng Quang khất sĩ xuất gia 1944 tại Vĩnh Long, đi tu tìm học nơi hai giáo lý Đại thừa, Tiểu thừa của Miên và Việt Nam...”. Có lẽ lời tự bạch này đã làm nhiều người hiểu lầm, cho rằng Đạo Phật Khất Sĩ là từ những giáo lý Đại thừa và Tiểu thừa Phật giáo mà ra. Những người ấy rõ là đã hiểu sai. **Đạo Phật Khất Sĩ có ra từ chỗ thành tựu của ngài Minh Đăng Quang.** Chính từ chỗ đi tu tìm học mà ngài Minh Đăng Quang đã giác ngộ. Sau khi đã kinh nghiệm thì ngài chọn Thích-ca Chánh pháp làm gốc, siêu nhiên Thừa, Tông, Phái... Điều này ngài đã nói nhiều lần trong *Chơn Lý*.

Xem quyển *Nguồn Gốc Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam* của thượng tọa Giác Lý, người sáng lập một giáo đoàn Khất Sĩ, có đoạn:

“Phật giáo Việt Nam có ra là do hai con đường truyền giáo của Nam tông và Bắc tông, Bắc tông từ Trung Hoa truyền qua, Nam tông từ Cao Miên truyền lại, nước Việt Nam của chúng ta nằm chính giữa của hai con đường truyền giáo ấy.

Bởi thế cho nên nhơn duyên Phật pháp ra đời, đức Tôn sư Minh Đăng Quang xuất hiện ra đời là mục đích nối liền hai giáo phái giữa Nam tông và Bắc tông. Vì thế ngài lấy danh hiệu là: **NỐI TRUYỀN THÍCH-CA CHÁNH PHÁP, ĐẠO PHẬT KHẤT SĨ VIỆT NAM.**”

Trong đoạn trên người viết đã đặt mình ở giữa hai phái Phật giáo, từ đó nêu lên quan điểm **Nối truyền vì nối liền**, hãy lưu ý. Trong *Chơn lý Hòa Bình*, mục *Hòa Bình II*, ngài Minh Đăng Quang đã nghĩ rằng:

“Đạo Phật lâu nay ví như cái bát bể, chẳng nguyên lành, giới luật phân chia không còn Giáo hội. Do đó mà ai cũng đạo Phật, ai cũng Tăng-già, kẻ giống ba, người giống bảy, làm cho ngoại khách xem vào như là trong cõi đời chưa có Tăng sư cùng đạo Phật nên mới phải phân sanh tông giáo... Vì lẽ đó mà hôm nay chúng ta phải quên mình, quên giáo pháp ý riêng của mình. Hãy ngó ngay đức Phật Thích-ca Mưu-ni, tức là ngó ngay giới luật, ông thầy thiện lành, trong sạch, mà hiệp hòa, bình đẳng nơi giới luật Phật, để nên đạo Phật với Tăng-già, chung cùng cả thế giới chư Tăng sư “ăn chay và khất thực” y nhau xưa nay như một, mới không còn tội lỗi với Phật và chúng sanh kia.”

Đó là tinh thần và hành động chấn hưng Phật giáo của ngài Minh Đăng Quang và đệ tử. Nhưng điều đó không có nghĩa là ngài đã tổng hợp hai phái Phật giáo kia để làm thành Đạo Phật Khất Sĩ. Thay vì nhìn ngọn ra gốc, thì ta phải nhìn từ gốc ra mới đúng. Sau khi đắc đạo ngài Minh Đăng Quang đi dạy đạo, ứng theo thời, theo duyên, theo căn cơ mà thành như thế. Cái gốc là nội lực của chính ngài chứ không phải tại ai, kinh gì, hay mấy phái Phật giáo nào.

Về sau, trước sự chê bai rằng mấy sư Khất Sĩ là Tiểu thừa (*của một số thầy Bắc tông*), rằng mấy sư Khất Sĩ khổ hạnh cực đoan như Đề-bà-đạt-đa (*của một số sư Nam tông*), các sư đã bào chữa bằng quan điểm: Khất Sĩ là kết hợp của Bắc tông và Nam tông Phật giáo. Quan điểm đó đã khẳng định: Khất Sĩ không phải là Bắc tông mà cũng không phải là Nam tông, Khất Sĩ là một mối đạo tổng hợp, mới mẻ. Đến khi Đạo Phật Khất Sĩ phát triển mạnh khắp hai miền Nam Việt và Trung Việt, tràn đầy sinh khí, quan điểm trên trở nên một lời khẳng định đầy tự hào và phổ biến.

Trong hoàn cảnh thầy ra đi quá sớm, các vị khất sĩ phải dẫn thân hành đạo, tự đối phó với mọi thử thách, và phải vượt lên mọi trở ngại để tồn tại, thì quan điểm Khất Sĩ là đạo kết hợp của Bắc tông và Nam tông Phật giáo tạm ổn. Quan điểm đó tạm ổn vì đã tạm giải thích được Khất Sĩ là đạo gì, trong khi mọi người chỉ biết có Bắc tông với Nam tông Phật giáo! Nhưng khi nó trở thành nhận định chính của các vị khất sĩ, cùng các giới tôn giáo và xã hội ở Việt Nam, thì quan điểm này không ổn.

Ví dụ biển cả là nơi dung chứa nước của mọi con sông trên địa cầu, ta có thể nói “Biển cả đã tổng hợp tinh hoa của các dòng sông” không? – Không thể nói vậy. Biển cả có đặc trưng của nó, mà nước của sông này sông kia dồn về đều trở thành nước biển. Giáo pháp Khất sĩ cũng thế, được lập thuyết trên nền tảng đại đồng vũ trụ, ngay từ bài Chơn lý số 1. Giáo pháp Khất sĩ có căn cứ trên cái Nam tông, Bắc tông nhỏ hẹp nào, mà khi quy chiếu về Giáo pháp Khất sĩ thì mọi pháp đều được sáng tỏ trên tầm đại đồng vũ trụ.

Nam tông với Bắc tông Phật giáo có không gian nhỏ hẹp, thời gian ngắn ngủi, với các dân tộc ở châu Á và văn hóa của họ hơn 2000 năm qua, so với cả vũ trụ thì có là gì! Thời đức Phật Thích-ca không hề có cái Bắc tông, Nam tông nào cả.

Trong bài *Tán Tụng Công Đức Giáo Chủ* có đoạn:

Nhưng nay ngài lại giảng lâm
Dem đèn Trí huệ soi nhấm nước Nam
Mở ra một cảnh già-lam
Những người nhập Thánh siêu phàm ít đâu...

Lời tán tụng đó không đúng: đèn Minh Đăng Quang bình đẳng soi khắp vũ trụ chứ sá gì cái nước Nam nào! Nên bài *Giáo Pháp Khất Sĩ* tưởng niệm 63 năm Tổ sư vắng bóng, trên trang Ánh Nhiên Đăng, đã mở đầu thế này:

Trên vũ trụ, đại đồng cùng khắp
Ánh Minh đăng tỏa rạng soi đời...

Bộ *Chơn Lý* hay Giáo pháp Khất sĩ có bản chất là Thích-ca Chánh pháp. Nói cách khác, Giáo pháp Khất sĩ tuy cũng có giới, định, huệ các pháp mà quan trọng là có hồn Khất sĩ. Hồn Khất sĩ chính là các đức Phật trong ba đời, là chơn như, là Thích-ca Chánh pháp. Với bản chất đó Giáo pháp Khất sĩ toát lên về sống động, hiển nhiên, chơn chánh. Không thừa nhận bản chất, mà lo tìm Tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy, Tư tưởng Phật giáo Đại thừa trong bộ *Chơn Lý*, thì giống như trên sương thêm tuyết. (*Mờ mịt sương giăng, lại mịt mờ tuyết rơi.*)

Kiến giải Đạo Phật Khất Sĩ là một mối đạo tổng hợp vậy đã được xác định là một kiến giải hời hợt, không chính xác. Nhưng qua thời gian, kiến giải này đã được số đông quý vị khất sĩ thừa nhận, dần dần trở thành định hướng. Nếu một hướng đi sai nghĩa là sai từ điểm xuất phát. Ngược lại, một hướng đi đúng là đã thành công một nửa. (*Số 0 lớn hơn số âm, không làm gì hết còn hơn là làm sai!*)

Tâm đắc ý tưởng đó, nhiều người lấy một ít này cộng với một ít kia rồi xưng mình là Khất sĩ, và tùy tiện tôn ngài Minh Đăng Quang là “Giáo Tổ” của đường lối ấy! (*Ai cho phép họ làm thế?*) Mà vì cái “Nam truyền” với “Bắc truyền” của mỗi vị là không xác định, và theo cảm tính, nên tổng hợp của chúng cũng là không xác định, tức là có nhiều dạng vậy! Hệ quả đã xảy ra: có đủ dạng Khất sĩ. Nào Khất sĩ Sơn Lâm, Khất sĩ Mẫu Trầu, Khất sĩ Ca-diếp, Khất sĩ Đại thừa, Khất sĩ Bắc tông, Khất sĩ bên Đoàn Trung Còn (*do ngài Giác Hải chủ trương*), Khất sĩ ngoài đoàn, Khất sĩ Giáo

đoàn Tám (*nhieu chuyện*), Khất sĩ Thích-ca (*thích hát*) ở núi Dinh, khất sĩ giả không ít, Khất sĩ tu tịnh, và có tới năm giáo hội Khất sĩ ở miền Nam Việt trước năm 1975 v.v...

Đình ninh mình là tổng hợp của hai nhà, các vị khất sĩ hoặc đem Pāli tạng của Phật giáo Nam truyền, hoặc đem Hán tạng của Phật giáo Bắc truyền, cho đến dùng các học thuyết của đời để giải nghĩa bộ *Chơn Lý*, mà không giải nghĩa theo quan điểm của tác giả. Do cách tìm hiểu đảo lộn đó, lấy khách làm chủ, mọi người tuy cảm thấy bộ *Chơn Lý* rất hay mà không cách nào tóm tắt được nội dung của bộ sách này. Ngay bài Chơn lý số 1 là nền tảng của Giáo pháp Khất sĩ cũng không được ai chú ý. Theo Hàn Ôn, nhiều vị ca ngợi bài thuyết pháp đầu tiên của Tô là bài *Thuyết Trí Huệ*, nhưng bài đó có được Tô viết thành Chơn lý số 1 đâu? Hoặc bài Chơn lý số 57 *Pháp Chánh Giác* thuyết minh về pháp tu chứng quả A-la-hán không được ai triển khai, trong suốt hơn 60 năm kể từ năm 1954, thật lạ! Bài 57 này có đặc điểm là dạy những pháp khác hẳn 37 phẩm trợ đạo đã được phổ biến lâu nay...

Thế thì, các ngài đã dùng cách nào để đắc quả A-la-hán? Đúng là trong sự tu hành của quý vị đều vọng ngoại, lo tìm pháp tu này kia để ứng dụng, trên cái vỏ Y bát Khất sĩ của mình. Từ đó cảm tưởng Khất Sĩ không có pháp tu thiền lan rộng trong lớp “trẻ”. Hiện tượng lớp khất sĩ trẻ qua Miến Điện, Ấn Độ, Tây Tạng học pháp, hoặc lấy mô hình niệm Phật của Chùa Hoằng Pháp và của thầy Giác Nhân để tu không còn lạ nữa...

Đó là những hệ quả của một kiến giải. Kiến giải đó đúng chưa? Hệ quả đó tốt không? **Chánh pháp được hạ xuống thành tượng pháp** là điều nên làm chăng?... Ai lưu tâm tới toàn cảnh chắc sẽ thông cảm.

4c. Xác định:

Vậy đã có thể nêu lên điều này: Phải chăng đã có hai Đạo Phật Khất Sĩ, một đạo Nói truyền Thích-ca Chánh pháp của ngài Minh Đăng Quang, và một đạo tổng hợp Nam truyền với Bắc truyền của các vị khác?

Quả thật:

**Nói truyền Thích-ca Chánh pháp
Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.**

Khác hẳn với:

**Tổng hợp Bắc, Nam Phật giáo
Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.**

Ngẫm lại thì điều này rất dễ xảy ra. Bởi đối với bậc đã thấu suốt thì lời nói và việc làm của ngài luôn luôn là trọn vẹn, còn đối với người đang trên đường đi thì tất cả chỉ là những chấp vá, ước chừng, suy diễn... Cảnh giới của trí tuệ cao siêu khác hẳn cảnh giới của thức tình bao la, Chánh pháp khác hẳn tượng pháp. Nào ai có thể dùng sắc tướng, âm thanh mà nói truyền được Thích-ca Chánh pháp!

Không thỏa hiệp với Thích-ca tượng pháp, bài viết này khẳng định Giáo pháp Khất sĩ là Thích-ca Chánh pháp, là **một giáo pháp trọn vẹn** theo sự triển khai chơn lý vũ trụ của một bậc Đạo sư, chứ **không bao giờ là một giáo pháp chấp vá**. Trong sự chấp mắc của thức tình, mấy nhà trí thức cho rằng các pháp bảo của vũ trụ là Phật pháp Bắc truyền, là Phật pháp Nam truyền... Tâm nhận thức chưa tới nơi đó dĩ nhiên

chẳng phải là toàn giác, còn kẹt trong tông, trong phái, mà trong bộ *Chơn Lý*, ngài Minh Đăng Quang đã bảo thẳng rằng: “Trong tự nhiên một thừa, một pháp còn không có, ngu dại gì mà lập tông, lập phái!”. Ngài Minh Đăng Quang luôn khẳng định Phật pháp là chơn lý vũ trụ, tức là ngài đã đến chỗ trọn vẹn, viên mãn.

Nếu Giáo pháp Khất sĩ không trọn vẹn thì nó chưa triển khai được Chơn lý vũ trụ. Nếu Giáo pháp Khất sĩ chưa viên mãn thì nó chưa tròn đủ tới quả Phật. Nếu Giáo pháp Khất sĩ kém khuyết thì chứng tỏ nó chẳng phải là thành quả của Chơn như. Tức là: **Nói truyền Thích-ca Chánh pháp đã từ tâm chứng mà nói truyền, chứ chẳng phải do chấp vá các pháp tướng, các học thuyết mà được.** Do tâm chứng nên siêu việt không gian và thời gian, dù ra đời giữa thế kỷ XX và tại Nam Việt mà vẫn là Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, không qua trung gian Bắc tông, Nam truyền nào.

Như trên đã viết có những ý đối chiếu đáng lưu ý:

- Chánh pháp và tượng pháp
- Tâm chứng và suy diễn
- Thấu suốt và ước chừng
- Trọn vẹn và chấp vá
- Trí huệ cao siêu và thức tình bao la
- Nói truyền và nói liền
- Tùy duyên vận dụng và tổng hợp tinh hoa
- Thích-ca Chánh pháp và tông, phái, môn, bộ, hệ, thừa
- Biển cả và sông ngòi
- Gốc và ngọn.

Như thế, đề tài Nói truyền Thích-ca Chánh pháp đã được tìm hiểu qua bốn mục. Với nhiệt tình hộ trì Chánh pháp, tin rằng bài viết này sẽ vẽ rõ lại một con đường đi cho nhiều người.
